TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH** **Số:38/2018/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *K, ngày 06 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: chị Lưu Thị P, sinh năm 1988; ĐKHKTT: xóm 15, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: xóm 10, xã X, huyện K, tỉnh Ninh Bình

Bị đơn: anh Trần Văn P, sinh năm 1990; ĐKHKTT và trú tại: xóm 15, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tỉnh ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lưu Thị P và anh Trần Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con cái: chị Lưu Thị P và anh Trần Văn P thỏa thuận để chị P nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Trần Lưu Đức P, sinh ngày 13/7/2015, anh P không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị P. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về án phí: Chị Lưu Thị P và anh Trần Văn P thỏa thuận để chị P nộp toàn bộ án phí khi ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002810 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị P còn được hoàn lại số tiền 150.000 đồng trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Mạnh

(Đã ký)